TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 29 - 6 - 2022
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: + Bà Hoàng Thị Thơ;

+ Ông Huỳnh Văn ngoan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2022 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 222/2022/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 117/2022/QĐ-PT ngày 10 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phan Hồng P, sinh năm 1964; (có mặt);

Địa chỉ: Số A, tổ 7, ấp 5, xã Đ, TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 5, ấp H, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Nguyên đơn Phan Hồng P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo án sơ thẩm:*

- *Nguyên đơn Phan Hồng P trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng, sống chung với nhau vào năm 1989 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 08/9/1989, theo giấy chứng nhận kết hôn số 019, quyển số 01. Sau khi cưới, vợ chồng sống bên gia đình vợ được vài tháng thì cha mẹ vợ cho 1,5 công đất cất nhà ra riêng tại ấp Cửu Hòa, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Hai vợ chồng sống tại nhà

riêng từ đó cho đến cuối năm 2021 thì ông P chuyển hẳn về sinh sống tại ấp 5, xã Đ, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Lý do, ông ra ở riêng là vì ông và bà N gây nhau về vụ cái máy tưới nước, khi chân ông bị thương chưa lành hẳn, còn đau mà bà N kêu ông lội mương sửa máy tưới nước dưới mương nhà, ông không làm theo thì bà N có lời nặng nhẹ, chửi thề đối với ông. Ông khẳng định, ngoài mâu thuẫn này, giữa ông và bà N không còn mâu thuẫn nào khác. Trước đây, vợ chồng có lời qua tiếng lại, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, ông có thể bỏ qua, nhưng lần này là ông không thể chấp nhận được. Nay ông nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể sống chung với nhau được nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Phước D, sinh ngày 14/8/1990, Phan Duy P, sinh ngày 24/6/1997. Các con đã trưởng thành, tự lo cho bản thân dược, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn Nguyễn Thị N trình bày: Bà và ông P là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1989 đến nay, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc từ năm 1989 đến nay không có mâu thuẫn gì. Có lần, bà nhờ ông P sửa máy tưới như ông P trình bày, thì ông P chửi thề với bà, ông P không làm là do chân còn đau. Khi biết thế, bà có nói "Ông sửa được thì sửa, sửa không được tôi mướn người khác". Thời gian ông P bỏ nhà đi như ông P trình bày, còn lý do bỏ nhà đi là do ông P có người phụ nữ khác. Giữa bà và ông P có lời qua tiếng lại mà vợ chồng nào cũng phải có, nhưng để nói rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng thì không. Bà còn thương ông P, muốn giữ danh dự cho gia đình, cho các con và với sui gia, bà không đồng ý ly hôn với ông P.

Về con chung: Thống nhất như ông P trình bày

*Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 222/2022/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hồng P.

Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hồng P về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

* Ngày 21/04/2022, nguyên đơn Phan Hồng P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ông P yêu cầu được ly hôn với bà N.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Phan Hồng P trình bày: Giữa ông và bà N không có tiếng nói chung và đã ly thân trên 02 năm. Trong thời gian ông bị bệnh về xã Đ, thành phố Mỹ Tho sinh sống thì bà N không quan tâm, không hỏi thăm sức khỏe của ông chứng tỏ bà N đã không còn tình cảm với ông. Vì vậy, ông yêu cầu được ly hôn với bà N để giải thoát cho nhau.

- Bà Nguyễn Thị N trình bày: Thời gian ông P bỏ nhà đi là do ông P có người phụ nữ khác. Giữa bà và ông P có lời qua tiếng lại mà vợ chồng nào cũng phải có nhưng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức độ trầm trọng. Vì vậy, bà không đồng ý ly hôn với ông P.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn", thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Ông Phan Hồng P và bà Nguyễn Thị N xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 019, quyển số 01 ngày 08/9/1989.

Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất trình bày: Từ lúc cưới nhau đến trước khi có sự việc đôi bên gây nhau vì cái máy tưới nước thì trong cuộc sống vợ chồng không có bất cứ mâu thuẫn gì trầm trọng, đôi lúc vợ chồng có lời qua tiếng lại nhưng cũng chỉ là vì những chuyện nhỏ nhặt, có thể bỏ qua được. Hai bên chưa bao giờ gây nhau để chòm xóm phiền hà hay bị chính quyền nhắc nhở. Ông P trình bày, sự việc hai bên cãi nhau vì cái máy tưới nước là nguyên nhân chính làm cho ông quyết định ly hôn với bà N, còn bà N cho rằng ông P lấy cớ này để ly hôn bà và sẽ "đến" với người phụ nữ khác. Ông P thừa nhận, việc ông có người phụ nữ khác, sống với họ như vợ chồng ở ấp 5, xã Đ, nhưng cách nay đã gần 6 năm, hiện nay không còn nữa. Còn người phụ nữ mà bà N bắt gặp ở nhà tại ấp 5, xã Đ khi gần Tết năm 2022 chỉ là bạn bè bình thường, ghé thăm ông và tá túc lại nhà khoảng 03 ngày đêm. Ông thừa nhận qua hai sự việc này, ông có lỗi rất nhiều với bà N, nhưng đó là chuyện đã qua, hiện ông không có quan hệ tình cảm với bất cứ người phụ nữ nào; trong khoảng thời gian chung sống với ông, bà N làm tốt bổn phận của người con dâu, người vợ, người mẹ. Mục đích ông ly hôn bà N là để giải thoát cho nhau.

Với yêu cầu này, bà N không đồng ý, vì còn thương ông và vì để giữ gìn danh dự cho gia đình và sui gia.

Qua lời trình bày của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy lý do mà ông P nêu ra để xin ly hôn với bà N là hoàn toàn không có căn cứ, không thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Từ những nhận định như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hồng P về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị N là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông P không được chấp nhận nên ông P phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Hồng P.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân sơ thẩm số 222/2022/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Hồng P về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

2. Về án phí: Ông Phan Hồng P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003657 ngày 30/11/2021 và biên lai số 0020335 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thu Thủy

Thành viên HĐXX	**Thẩm phán** **Chủ tọa phiên tòa** **Lưu Thị Thu Thủy**